

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/DS-ST

Ngày: 27-3-2025

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tiếp

2. Bà Bùi Thị Cẩm

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hòa, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Lê Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1942; địa chỉ: Thôn H, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1975 và ông Ngô C, sinh năm 1975; cùng địa chỉ: Xóm G, thôn H, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông N và bà O có mặt; ông C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/10/2024, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 25/10/2024, các lời khai khác trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh N trình bày:

Ông và vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim O, ông Ngô C có quen biết nhau nên ngày 27/10/2021 âm lịch ông có cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim O, ông Ngô Cường M 06 (sáu) chỉ vàng bốn số 9 để làm ăn. Hai bên có viết giấy tay.

Việc ông cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim O, ông Ngô Cường M vàng không tính lãi suất, vợ chồng bà O hứa sẽ trả lại số vàng trên cho ông vào ngày 27/12/2021 âm lịch.

Đến ngày 28/12/2021 âm lịch, vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim O, ông Ngô C có trả cho ông 02 (hai) chỉ vàng bốn số 9, còn nợ 04 (bốn) chỉ vàng bốn số 9. Bà O hứa với ông sẽ trả đủ 04 (bốn) chỉ vàng bốn số 9 còn lại cho ông trong thời hạn 03 tháng (từ ngày 28/12/2021 âm lịch đến ngày 28/3/2022 âm lịch). Ông đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng bà O trả nợ nhưng từ đó đến nay vợ chồng bà O vẫn chưa trả cho ông số vàng còn nợ nêu trên.

Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Kim O, ông Ngô C phải có nghĩa vụ trả cho ông 0 (bốn) chỉ vàng bốn số 9; ông không yêu cầu trả lãi.

Tại bản tự khai đề ngày 11/02/2025 và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim O trình bày:

Bà và chồng bà là ông Ngô C có vay của ông Nguyễn Thanh N 06 (sáu) chỉ vàng nhưng thời gian cụ thể thì bà không nhớ. Giấy vay vàng là do bà viết, khi viết giấy vay vàng thì ông C đi biển, không có ở nhà nhưng ông C biết việc vay mượn vàng và vợ chồng có sự bàn bạc, thông nhất. Mục đích vay vàng của ông N là để đóng ghe làm ăn, phát triển kinh tế gia đình. Từ khi vay vàng đến nay bà đã trả cho ông N được 02 (hai) chỉ vàng; hiện nay còn nợ ông N 04 (bốn) chỉ vàng. Nay ông N khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà trả cho ông N (bốn) chỉ vàng thì bà đồng ý.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn ông Ngô C nhưng ông C không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án; không tham gia các buổi làm việc, phiên họp theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh N. Buộc bà Nguyễn Thị Kim O, ông Ngô C phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thanh N 04 (bốn) chỉ vàng bốn số 9. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Nguyễn Thanh N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Kim O, ông Ngô C thực hiện nghĩa vụ trả nợ số vàng đã mượn của ông N. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim O, ông Ngô C có nơi cư trú tại thôn H, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Bị đơn ông Ngô C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông C.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ ý kiến trình bày của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh N, lời khai của bị đơn bà Nguyễn Thị Kim O và các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp có căn cứ xác định: Ngày 27/10/2021 âm lịch ông Nguyễn Thanh N có cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim O, ông Ngô C vay 06 (sáu) chỉ vàng bốn số 9, bà O là người nhận vàng và viết giấy mượn. Đến ngày 28/12/2021 âm lịch, bà O đã trả cho ông N 02 (hai) chỉ vàng bốn số 9, còn nợ 04 (bốn) chỉ vàng bốn số 9.

[2.2] Mặc dù chỉ có bà O là người trực tiếp nhận vàng và viết giấy mượn vàng ngày 27/10/2021 âm lịch. Tuy nhiên, tại giấy mượn vàng đã thể hiện rõ nội dung vợ chồng bà O, ông C là người mượn vàng của ông N; quá trình giải quyết vụ án, bà O xác định ông C biết việc vay mượn vàng của ông N và vợ chồng có sự bàn bạc, thống nhất, mục đích vay vàng của ông N là để đóng ghe làm ăn, phát triển kinh tế gia đình. Tòa án cũng đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo yêu cầu giao nộp tài liệu chứng cứ và các văn bản tố tụng khác cho ông Ngô C nhưng ông C không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, căn cứ Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần xác định số vàng mà bà O đã vay của ông N vào ngày 27/10/2021 âm lịch là khoản nợ chung của bà O và ông C.

[2.3] Căn cứ theo ý kiến trình bày của ông N và các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp thể hiện: Bà O hứa sẽ trả đủ 04 (bốn) chỉ vàng bốn số 9 còn nợ cho ông N trong thời hạn 03 tháng (từ ngày 28/12/2021 âm lịch đến ngày 28/3/2022 âm lịch). Tuy nhiên đến nay vợ chồng bà O vẫn chưa trả cho ông N số vàng còn nợ nêu trên. Việc bà O, ông C không trả số vàng còn nợ cho ông N khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của

Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy, ông Nguyễn Thanh N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Kim O, ông Ngô C phải có nghĩa vụ trả cho ông O (bốn) chỉ vàng bốn số 9 là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Đối với lãi vay: Ông N không yêu cầu bà O và ông C trả lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh N được Tòa án chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị Kim O, ông Ngô C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ biên bản xác minh ngày 27/3/2025 thể hiện: Hiện nay 01 chỉ vàng bốn số 9 được bán ra với giá là 9.660.000đồng. Do đó, số tiền án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị Kim O, ông Ngô C phải chịu là: $(04 \times 9.660.000\text{đồng}) \times 5\% = 1.932.000\text{đồng}$.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các điều 147, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 357, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh N.
2. Buộc bà Nguyễn Thị Kim O, ông Ngô C phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thanh N 04 (bốn) chỉ vàng bốn số 9.
3. Về lãi vay: Ông N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.
4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim O, ông Ngô C phải chịu 1.932.000đồng (một triệu chín trăm ba mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.
5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.
6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi Cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Phong